

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
Môn: TOÁN - Lớp 2- số 1

Họ và tên:.....

Phần I: (4 điểm)

Bài 1. Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

A. Số gồm 8 trăm 3 chục và 4 đơn vị viết là

B. Số 501 gồm trăm,chục vàđơn vị.

Bài 2. Điền kết quả thích hợp vào chỗ chấm:

A. $28l : 4 = \dots\dots\dots$

B. $35km : 5 = \dots\dots\dots$

Bài 3: Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

1. Dãy số viết theo thứ tự giảm dần là:

A. 900 ; 700 ; 600 ; 500 ; 400 ; 200 ; 100 .

B. 900 ; 700 ; 400 ; 500 ; 600 ; 200 ; 100.

C. 900 ; 700 ; 600 ; 500 ; 200 ; 400 ; 100.

2. Số thích hợp để điền vào ô trống của phép tính: $5 \times 7 = \square \times 6 + 5$ là:

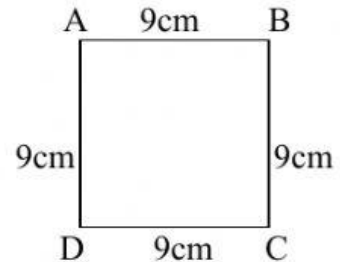
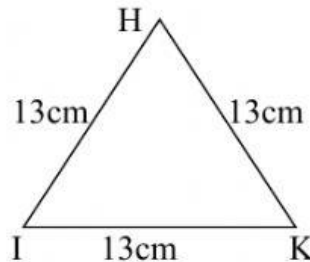
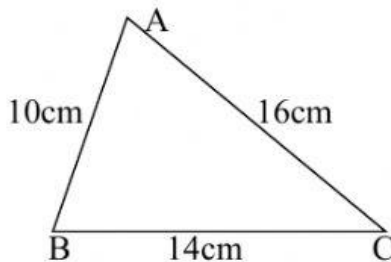
A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

3. Cho các hình sau, hình có chu vi lớn nhất là:



A. Tam giác ABC

B. Tam giác HIK

C. Hình vuông

ABCD

4. Giá trị của dãy tính $20 : 4 \times 1$ là:

A. 0

B. 1

C. 4

D. 5

5. Có 28 kg gạo chia đều vào 4 túi. Mỗi túi có số ki-lô-gam gạo là:

A. 24

B. 7

C. 4

D. 32

6. Hai cạnh của hình tam giác có độ dài lần lượt là 12cm, 15cm. Biết chu vi hình tam giác là 33cm. Độ dài cạnh còn lại của hình tam giác là:

A. 27cm

B. 60cm

C. 3cm

D. 6cm

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

